

Số: .../2022/NQ/ĐHCĐ-L18

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 ngày 26/04/2022;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 được tổ chức trọng thể tại phòng họp số 343, Trung tâm hội nghị quốc gia với sự có mặt của các cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho cổ phần, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận, đóng góp ý kiến và đi đến thống nhất quyết nghị các nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua toàn văn các Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị của công ty năm 2021, toàn văn Báo cáo của Tổng giám đốc đánh giá tình hình hoạt động của Công ty và việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021, toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát về công tác giám sát các hoạt động của công ty năm 2021. Trong đó kết quả SXKD năm 2021 như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ %TH/KH
A	Kết quả kinh doanh hợp nhất				
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	2.570,0	3.463,4	135%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.112,0	2.860,0	135%
3	Tổng thu vốn	Tỷ đồng	2.078,0	2.632,0	127%
4	Tổng mức đầu tư xây dựng dự án	Tỷ đồng	528,5	577,1	109%
5	Tổng mức đầu tư thiết bị	Tỷ đồng	36,5	28,9	79%
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	50,0	60,932	121%
7	Tỷ lệ cổ tức bình quân	Tỷ đồng	9,5%	9,9%	104%
B	Kết quả kinh doanh Công ty mẹ:				
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	950,0	1.016,5	107%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	726,0	851,2	117%

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ %TH/KH
3	Tổng thu vốn	Tỷ đồng	720,0	639,8	89%
4	Tổng mức đầu tư dự án	Tỷ đồng	440,0	507,5	115%
5	Tổng mức đầu tư thiết bị	Tỷ đồng	25,0	16,5	66%
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	32,0	37,465	117%

Điều 2: Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2021 của Công ty mẹ gồm:

- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2021 là 8% bằng cổ phiếu.
- Diễn giải mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 như sau

TT	Nội dung	Tỷ lệ phân bổ	Giá trị phân bổ (đồng)	Ghi chú
1.	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2021		34.944.860.968	
2.	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2021 (Công ty mẹ)		31.815.579.759	
3.	Trích các quỹ:		1.322.357.359	
	<i>Trong đó: + Quỹ phúc lợi</i>	2% LNST	661.178.680	Công ty mẹ
	<i>+ Quỹ khen thưởng</i>	2%LNST	661.178.679	Công ty mẹ
4.	Trả cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu	8%VĐL	30.493.222.400	
5.	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế còn giữ lại		3.129.281.209	

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Điều 3: Thông qua toàn văn Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được Công ty TNHH kiểm toán TTP thực hiện kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Điều 4: Thông qua toàn văn phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Điều 5: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty gồm những nội dung như sau:

5.1. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022 hợp nhất	KH 2022 Công ty LICOGI 18
1	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đồng	3.008.659	1.250.000
2	Tổng doanh thu:	Tr.đồng	2.720.672	1.282.000
	<i>Gồm: - Doanh thu xây lắp</i>	Tr.đồng	2.236.754	919.645
	<i>-Doanh thu chuyển nhượng BĐS</i>	Tr.đồng	422.355	362.355
	<i>-Doanh thu khác</i>	Tr.đồng	61.563	
3	Tổng thu vốn	Tr.đồng	2.451.706	1.059.000
4	Tổng mức đầu tư:	Tr.đồng	665.983	617.940

	Gồm: - Đầu tư XD CB	Tr.đồng	611.543	581.600
	- Đầu tư thiết bị + tài sản	Tr.đồng	54.440	36.340
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	70.434	52.500
6	Tỷ lệ cổ tức bình quân	%	10	10

5.2. ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo Đại hội đồng cổ đông ở kỳ đại hội tiếp theo.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Điều 6: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán được UBCK nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng, công ty niêm yết để thực hiện kiểm toán, soát xét BCTC bán niên và BCTC năm 2022 của Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Điều 7: Thông qua mức lương và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 như sau:

TT	Chức vụ	Mức lương, thù lao/tháng	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	45.000.000	
2	Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	28.000.000	
3	Thành viên BKS chuyên trách	12.000.000	
4	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	10.000.000	
5	Thành viên BKS kiêm nhiệm	10.000.000	

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Điều 8: Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/04/2022.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện với Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2023.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18
Chủ tịch đoàn

Nơi nhận:

- Như điều 8;
- Cổ đông L18;
- UBCKNN;
- Sở GDCKHN;
- Lưu HĐQT Cty.

